METREL®

MD 9040 Đồng hồ vạn năng số TRMS dùng trong công nghiệp

Bảo vệ quá áp CAT IV / 1000 V và phép đo TRSM cho điện áp và dòng điện AC là các tính năng chính của MD 9040. Đó là lý do tại sao nó đặc biệt phù hợp thực hiện các phép đo nguồn điện năng đòi hỏi chất lượng cao trong công nghiệp. Với độ chính xác cao, màn hình LCD hai dòng, các chức năng đo đa dạng, hoạt động và vận hành nhanh chóng với một tay, đã đem lại lợi ích to lớn cho người sử dụng.

CHỨC NĂNG ĐO

- Đo TRMS điện áp AC, DC.
- Đo TRMS dòng AC, DC .
- Đo tụ điện.
- Đo điện trở.
- Kiểm tra đi ốt.
- Đo tần số của nguồn chính.
- Đô tần số của tín hiệu số.
- Đo thông mạch (có âm thanh báo).

CÁC TÍNH NĂNG CHÍNH

- **TRMS:** đọc chính xác các tín hiệu sin và không sin.
- **Cảnh báo:** cảnh báo kết nối đầu đo không đúng.
- **Dải tự động:**người dùng có thể chuyển đổi chế độ dải tự động và chế độ thay đổi dải bằng tay
- **Relative zero mode:** so sánh các tín hiệu với nhau và loại bỏ nhiễu.
- **MAX/MIN/AVG:** ghi lại giá trị lớn nhất, trung bình và nhỏ nhất.
- **Data Hold:** cho phép xem lại.
- **PC Link:** kết quả đo có thể tải sang máy tính qua phần mềm the optional PC
- **Tần số đo:** lên tới 1 MHz.
- **An toàn:** CAT IV / 1000 V
- **Dễ dàng đọc kết quả:** Màn hình LCD lớn, sáng, 4 digits, 9999 counts

ỨNG DỤNG:

- Đo đạc thử nhiệu hệ thống điện cao áp trong công nghiệp.
- Phát hiện lỗi.
- Sửa chữa, bảo dưỡng
- Kiểm tra các thiết bị điện công nghiệm nặng..

BỘ CHUẨN

- MD 9040 với bao đeo.
- Đầu đo, 2 pcs.
- Pin 9 V .
- Hướng dẫn sử dụng.
- Bảo hành.

YÊU CẦU KỸ THUẬT

Đại lượng	Dải	Độ chính xác
Đo TRMS điện áp (40 Hz … 20 kHz)	60.00 mV … 999.9 V	from ±(0.5 % of reading + 3 digits) to ±(3.0 % of reading + 4 digits)
Đo điện áp DC	60.00 mV … 999.9 V	from ±(0.06 % of reading + 2 digits) to ±(0.12 % of reading + 2 digits)
Đo dòng DC	600.0 µA … 10.00 A	±(0.2 % of reading + 4 digits)
Đo TRMS dòng AC (40 Hz … 1 kHz)	600.0 µA … 10.00 A	from ±(0.6 % of reading + 3 digits) to ±(1.0 % of reading + 4 digits)
Kiểm tra đi ốt	2.000 V	±(1.0 % of reading + 1 digit)
	Open-circuit voltage <3.5 VDC, Test current 0.4 mA	
Điện trở	600.0 Ω … 60.00 MΩ	from ±(0.1 % of reading + 3 digits) to ±(1.5 % of reading + 5 digits)
Tần số chính	15.00 Hz … 50.00 kHz	±(0.04 % of reading + 4 digits)
Tần số của thiết bị số	5.00 Hz … 1.000 MHz	±(0.004 % of reading + 4 digits)
Tụ điện	60.00 nF … 25.00 mF	from ±(0.8 % of reading + 3 digits) to ±(6.5 % of reading + 5 digits)
Nguồn cấp	9 V battery (NEDA1604G, JIS006P, or IEC6F22)	
Bảo vệ	CAT IV / 1000 V	
Kích thước	208 x 103 x 64.5 mm	
Khối lượng	635 g	

MIVA TECHNOLOGY SOLUTIONS

Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp MIVA Việt Nam (MIVATEC Co., Ltd)
Địa chỉ: Số 114, ngõ 162, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
VPGD: 93 Cù Chính Lan, Thanh Xuân, Hà Nội Tel: + 84. 3844.3666 | HP: 09125664477
Website: http://www.miva.com.vn | Email: sales@miva.com.vn